NOVELTY

ARC HOANG 82

ỨC TRAI di tập quyển 7.

1. THỦ VĨ NGÂM (4a)

Góc thành-nam lều một gian　　谷　　亐淺閉
No nước uống, thiếu cơm ăn　　奴
Con đòi trốn, đầy ai quyền　　昆　道揚　→ 𢀨
Bà ngựa gầy, thiếu kẻ chăn
Ao bởi hẹp hòi khôn thả cá
thơ thẩy　Nhà quen thú-thứ ngại nuôi vằn　　趣康．　搒攸
Triều-quan chẳng phải, ẩn chẳng phải　　拯
Góc thành Nam lều một gian

2. NGÔN CHÍ (21 bài) 4a

Thường Chu bạn cũ các chùa đôi　　啇周　宴各諸堆
Xa lánh thân nhàn thuở việc rồi
Cởi tục trà thường pha nước tuyết　　檜
Tìm thanh　　　tiễn trà mai　　尋清中曰羨
Chim kêu hoa nở ngày xuân tạnh
Hương lịm cỗ tàn trúc khách thôi　　論
Bui có một niềm chăng nữa giãi　　𢀨. s. vở 待 40
Đạo làm con miễn đạo làm tôi　　溋* 免

* (y (10)

EULAC

3. (2/2) ngôn chí (2).

Lẩn-thẩn chưa nên tiết trượng-phu 老 少 鍼
Miễn là phỏng-dáng đạo tiên-nho 做 樣
chè mai đêm nguyệt dậy xem bóng 店
phiến sách ngày xuân ngồi chấm câu 片
Dưới công danh đeo khó nhọc
Trong dại-dột có phong-lưu
Mấy người ngày ~~[illegible]~~ nọ thì đậu 詩 杜
Lá ngô-đồng thuở mạt thu

4. 2-Ngôn chí (3)

Am trúc hiên mai ngày tháng qua 戈
Thị phi nào đến cõi yên hà
Bữa ăn dầu có dưa muối
Áo mặc nài chi gấm là
Nước dưỡng cho thanh đủ thưởng-nguyệt . 養
Đất cày ngõ ải rảnh ương hoa 午 [illegible] 晗 秧 花
Cong khi hứng động vừa đêm tuyết 工 [illegible] 度 店
Ngâm được câu thần dặng dặng ca

5. 2-Ngôn chí (2-4)

Giữ bao nhiêu bụi bụi lầm 揄 淋
Há dở tay áo đến tùng-lâm 歸? . . . 叢林
Rừng nhiều cây rợp hoa chầy đứng 葉
Đường ít người đi cỏ kịp xâm
Thờ đời-tục hiềm cầu đới-tục 踈 蒂 嫌
Chủ vô-tâm ý khách vô-tâm . . . 倚 . . .
Trúc thông hiên vắng cong khi ấy 工
Nắng mỗ sơn-tăng làm bạn ngâm 能 某

6) 2 Ngôn chí (2-5)

Làm người chẳng có đức cùng tài
Đi, nghỉ đều thì kém hết hai. . 拷
Hiểm-hóc cửa quyền chẳng dột lân . . . 实 吝
Thanh-nhàn án sách hãy đeo-đai 矣
Dễ hay dội bể sâu cạn . 哈 肆 ruột
Khôn biết lòng người vắn dài
Sự thế dở lành ai hỏi đến 冷
Bảo rằng ông đã điếc hai tai 的 台

7. 2 Ngôn chí (2/6)

Trường ốc ba thu uổng mộ danh　　　些　某
Chẳng tài đâu xứng chức tiên sinh
Cuốc cần ước xáo vườn chư-tử　　　勤　操
Thuyền mọn khôn đưa bể lục-kinh
Án sách, cây đèn, hai bạn cũ.
Song mai, hiên trúc, một lòng thanh
Lại mừng nguyên khí vừa thịnh　　　元氣
Còn kẻ vỡ hay một chữ Đinh　　　忌　丁

8. 2 Ngôn chí (2/7)

Đã mấy thu nay để lề nhà　　　居底
Duyên nào đeo-đẳng khó chừng xa　　　赦
Một thân lẩn quất đường khoa mục
Hai chữ mơ-màng việc quốc gia
Tài lớt-lát nhiều nên kém bạn　　　劣辣
Người mòn-mỏi hết phúc còn ta
Quân thân chửa báo lòng canh-cánh　　　君親渚*
Tình phụ cơm trời áo cha.　　　負

* 渚 : chưa (2)

9. 2. Ngôn chí (2/8)

Túi thơ bầu rượu quẩn tình xoang 揑
Quẩy dụng đằm-hằm mây đậm đường 桂用覃歆
Đài Tử-Lăng cao thu mát
Bè Trương-Khiên nhẹ khách sang
Tăm tôm lúc-nhúc thuyền đậu bãi 蟳庵六辱
Hàu chất so-le khóm cuối làng 螓 柜離楪檜廓
Ngâm sách thằng chài cong thuở ấy 吟索尚紨工
Tiếng chèo dậy khắp Thương-lang 嘲吠滝

10. 2 Ngôn chí (2/9)

Sang cũng khó bởi chúng trời 共 蒸
Lẫn mọc làm chi cho nhọc hơi 少*
Đã lòng thanh, mùi nhớ nước 濕悉 味轉渃
Vun đất ải, rảnh mống-tới 埼 昤夢蒠
Tiếm cần tiết cả tua hằng năm 湏 捻
Trung hiếu niềm xưa mựa nỡ dời 馬
Con cháu chớ hiềm song viết ngặt** 双曰兀
Thư thư thật ấy báu nghìn đời

* 𨑮 (2)

** xem 13

11. 2. Ngôn chí (2-10) 7a.

Cảnh tịa chùa chiền lòng tịa thầy 身
Có thân chớ phải lợi-danh vầy
Đêm thanh hớp nguyệt nghiêng chén 吸
Ngày vắng xem hoa bẻ cây
Cây cụm chồi cành chim kết tổ 藂 株
Ao quang mũ (mấu) ấu cá nên bầy 戊 幼
Ít nhiều tiêu-sái lòng ngoài thế
Năng một ông này đẹp thú này 能 業

12. 2 Ngôn chí (2-11) 7b

Cỏ xanh cửa dưỡng để lòng nhân 撐 养
Trúc lấp hiên Mai quét trục trần 立 扶
Nghiệp cũ thi-thư hằng một chước (?) 戝
Duyên xưa hương-hoả tượng ba thân 象
Nhan Uyên nước trả bầu cơm nguyệt 貯
Đỗ Phủ thơ nên bút có thần
Nợ quân thân chưa báo được
Giày hoa còn bận dặm thanh-vân 鞋 紑 玹

13. 2. Ngôn chí (2/12) 7b

Thân nhàn dư tới du lui, 身閑 齠
Thua được bằng cờ ai kẻ đời 朋
Bạn cũ thiếu am? đến miền sách 火 庵
Tình quen chẳng kiếm trúc cùng mai 敍
Cây giống tuyết ngâm đôi cảnh 耕 摽 吟
Cuộc chơi xuân khắp mọi đời 搁 制 泣 毳
Con cháu mựa✓ hiềm sông viết tiếu 馬 賊
Nghìn đầu cam quít ấy là tôi

14. 2. Ngôn chí (2/13) 8a

.Ta-dương bóng ngả thuở hồng lâu
Thế giới đông nên ngọc một bầu 冬
Tuyết sóc treo cây điểm phấn 朔 撩
quĩ! đông giãi nguyệt in câu 晷 東 匆
Khói trùm thủy-quốc quyện phẳng 涓
Nhạn triện hư không gió thâu 冢 偷
Thuyền mọn còn chèo chẳng khứng đậu 掉 肯 杜
Trời ban tối ước về đâu

15. 2 Ngôn chí (2/14) 8b

Vừa ~~tức~~ sáu mươi dư tám chín thu?
Lưng gầy da sẩy tướng Ngu-ai　　陵耕　聏相虞句
Lâm tuyền thanh vắng bạn Sào Hứa
Lễ nhạc nhàn chơi đạo Khổng chu.
Bát cơm soa nhờ ơn xã-tắc　　乂
Quan lều có đội đức Đường Ngu.
Tơ hào chẳng có đền ơn chúa
Dạy láng-diềng mấy trẻ nho　　吖廊溋

16. 2. Ngôn chí (2/15)

Am cao am thấp đột đợi tầng　　達
Khấp khểnh ba lần: trở lại bằng　　泣輕　堛阻
Quét trúc bước qua lòng suối　　抉
Thưởng mai về đạp bóng trăng
Phần du lẻo-đẻo thương quê cũ　　3 鳥 trẹo nẻo　連持
Tùng cúc bầi trì nhớ việc hằng
Một phút thanh nhàn cong thuở ấy
Thiên kim ước đổi được hay chăng.

17. 2. Ngôn chí (17)

Tham nhàn lánh đến giang-san
Ngày vắng xem chơi sách một an 案
Ao rợp chim kêu hoa sảy động (rụng?) 葉
Song âm hương tiễn khói xưa tàn 熄 → 𤈠
Mưa thu rưới ba đường cúc 濃
Gió xuân đưa một rãnh lan 唅
Ăn cả lọ chi thành thị nữa
Nào đâu là chẳng đất nhà quan 拯

18

Đột xông biếng tới áng can qua
lều ta dưỡng tính ta. 油
Song viết hằng lề phiến sách cũ 双 曰
Hầm điều đủ bữa bát cơm sọa 歆 逢
Đêm thanh nguyệt hiện ngoài hiên trúc
Ngày vắng chim kêu cuối khóm hoa. 檜
Quân tử hãy lăm bền chí cũ
Chẳng âu ngặt, chẳng âu già

19. 2. Ngôn chí 18

Thương-lang mây khắm một thuyền câu 坎
Cảnh lạ đêm thanh hứng bởi đâu
Nguyệt mọc đầu non kênh dỗi tiếng 唯
Khói tan mặt nước thẳn không lầu 蛋
Giang sơn dam được đô hai bức . . 淡
Thế giới đông nên ngọc một bầu 冬
Ta ắt lòng mừng vẫn-chính xưa
Vui xưa chẳng quản đeo âu

20 2. Ngôn chí 19

Nếu có ăn thì có lo 泉
Chẳng bằng cai cửa ngáy pho-pho . 朋 . . 哎字
Ngày nhàn mở quyển xem Chu-Dịch
Đêm vắng tìm Mai ban Lão-bô 老連
Đã biết của quyền nhiều hiểm hóc
Cho hay đang lời chang cức quanh co
Tuồng này cóc được bề hơn thiệt 谷
Chưa dễ bằng ai đắn với đo . . 平 . 旦買都

21. 2- Ngôn chí 20

Dấu người đi lả đá mòn
Đường hoa vắng-vắt trúc lồn .. 咏勿竹論
Cửa song giại xâm hơi nắng .. 笏
Tiếng vượn vang kêu cách non
Cây rợp tàn che am mát
Hồ thanh nguyệt hiện bóng tròn
Rùa nằm hạc lẩn nên bầy bạn 蟼 .. 吝
Ủ-ấp cùng ta làm cái con 当邑

22. 2- Ngôn chí 21

Chẳng hay ~~rập rập~~ sập sệt đã bốn mươi .. 立立
Ngày tháng bằng thoa, một phút cười
Thế-sự ngửa no ổi ~~thằng~~ tiết bảy 環
Nhân-tình ai ủ cúc mồng mười
Thuyền chèo đêm nguyệt sông biếc
Cây đến ngày xuân lá tươi
Phú quí chẳng tham thanh tựa nước
Lòng nào vẻ* mộ hơi hởi .. 尾某

*vẻ = vui?

23 MẤN THUẬT (2/1)

Ngày tháng kê khoai những sẵn hằng . . 稽 芎
Tưởng đào ngỗ mận ngại thung thăng 春 升
Đạo ta cây bởi chân non khỏe 跬
Lòng thế tin chi mặt nước bằng 池
Đìa cỏ được câu ngâm gió
Hiên mai cầm chén hỏi trăng
Thế cũng viên hạc cong hai ấy. 工
Thấy có ai hạn chở đãi-đằng 嘆

24 Mấn thuật (2/2) 11a

Ngâm ngợi sởn-lâm miễn thị-thành triều 吟 吭
Nào đâu là chẳng đất Đường Nghiêu
Người tham phú quí người hằng trọng
Ta được thanh nhàn ta xá yêu 舍
Nô bộc ắt còn hai đặng quít
Thất-gia chẳng quản một con lều
Miễn là tiêu sái qua ngày tháng
Lộc được bao nhiêu ăn bấy nhiêu

25. Mậu Thuật (3/3).

Có mộng tự nhiên lại có cây 夣
Sự làm vắng vất ắt còn chày vướng vất 詠 勿
Thủy chung mọi vật đều nhờ chúa 某 如
Động tĩnh nào ai chẳng bởi thầy
Hỉ nộ cương nhu tuy đã có
Nghĩa nhân lễ trí mựa cho khuây 馬
Hay văn hay vũ thì dùng đến
Chẳng đã khôn nghe khéo đấy [illegible]

26

Đụng-đỉnh chiều hôm dắt tay
Trông thế-giới phút chìm bay
Non cao non thấp mây thuộc
Cây cứng cây mềm gió hay
Nước mấy trăm thu còn vậy
Nguyệt bao nhiêu kiếp nhẫn nay 忍.
Ngoài chưng mọi chốn đều thông hết 蒸.
Bui một lòng người ~~ah~~ cực hiểm thay. 盃

27. Mẫu thuật (3-5)

Sơn thủy nhàn chơi phận khó khăn
Của quyền hiểm hóc ngại thôn chân 村真
Say minh nguyệt trà ba chén
 thanh-phong lều một gian 廸 .
Ngõ cửa nho chờ khách đến,
Trồng cây đức để con ăn.
Được thua phú quí dữ thiên-mệnh
Chen mộc làm chi cho nhọc nhằn 瓃木溢

28 Mẫu thuật (3-6)

Đường thông thuở giống một cây . . . 揀 chống?
Sự thế bao nhiêu lớn đã khuấy
Bọ các trúc hồng . suối 把 烘分瀛 [illegible]
Quét con am để trả mây
Đìa tham nguyệt hiên chẳng buông cá . 池貪
Rừng tiếc chim về ngại phát cây
Dư bụt dư tiên ai kẻ hỏi
Ông nầy đã có thú ông nầy

29 Mậu thuật (3-7)

Ở chớ nề hay học cổ-nhân . 渚泥
Lánh mình cho khỏi áng phong trần
Chùi kêu cả lợi an đời phận . . . 沫 → 沫
Cầu quanh cậy nhàn dưỡng một thân 某
Nhà ngặt, tu không tiền mẫu lẻ . 兀薛
Tật nhiều, thuốc biết vị quân thần
Ấy còn lẳng đẳng làm chi nữa
Xá tiếc mình chơi áng thủy-vân

30. Mậu thuật (3-8)

Chân chẳng lọt đến cửa ~~quyền~~ vương hầu
Ấy tuổi nào thay đã bạc đầu . . . 世
Liệu cửa nhà xem bằng quán khách 料 trẹo
Đem công danh đổi lấy cần câu
Thân đã hết lụy thân nên nhẹ
Bụt ấy là lòng bụt há cầu
Bui một quân thân ơn cực nặng 㣽 → 盃
Tơ hào chưa báo hãy còn âu

31 Mậu thuật (3-9)

Am quanh thiếu hương đọc ngũ kinh
Linh đài sạch mới những thanh — 灵臺涯泼养淸
Nhân còn thi lễ ẩn chi ngặt
Đổi pháp văn chương uổng mấy danh — 柒名
Đầu tiếc đổi màn khăn Đỗ-Phủ — . 婧 疖巾杜甫
Tay còn lo hái cúc Uyên-minh — . . 路
Chỉ là của tiêu ngày tháng
Thơ một hai thiên rượu một bình

32. Mậu thuật (3-10)

Tướng thân hư ảo nổi bằng bèo 萍
Chí cũ công-danh vớm rửa keo — 志 . . . 愠沼膠
Viện có hoa tàn chẳng quét đất — 院 括 .
Nước còn nguyệt hiện xá thôi chèo — 摧棹
Lòng người tựa mặt ai ai khác
xem 13 Sự thế bằng cờ bước bước nghèo — 此 tt
Không hết kẻ chi tay trí thuật
Để đời khi ngã thất khi yếu — . . . 我失

33 Mậu Thuật (3-11)

Náu về quê cũ bấy nhiêu xuân
Lãng-đảng chưa lìa lưới trần — 朗賞 . . 經. → 黨(x-45)
Ở thế nhưng hiềm qua mộ thế
Có thân thì xá cốc chủng thân
Vườn còn thông trúc đẳng năm mẫu
Câu ước công danh đổi mật cần
B.j. Miệt bả, giày gai, khăn cộc — 襪把鞋芰巾谷
Xềnh-xoàng làm mộ đứa thôn-nhân — 清腔溫某打村人

34 Mậu Thuật (3-12)

Trường văn nằm ngả mấy thu dư
Uổng tốn công nhàn biện lỗ ngư
Còn miệng tựa bình đã chửi giữ
Có lòng bằng trúc mật nên hư
Én từ nẻo lạc nhà Vương Tạ
Quạt đã hầu thu lòng Trọp dư.
Chửi xá bùi mà thử phản — 今金雷
Lại từ thân khác mặc thì thư — 默.

35. Mậu thuật (3-13)

Quê cũ nhà ta thiếu của nào
Rau cong nội, cá long ao.
Cách sông, mai tỉnh hồn Cô-dịch 姑射
Kề nước cầm đưa tiếng Cửu cao 九皐
Khách đến vườn còn hoa lạc 落
Thơ nên cửa thấy nguyệt vào
Cảnh thanh dường ấy chẳng về nghỉ
Lẩn thẩn làm chi áng mặn đào

36. Mậu thuật (3-14)

Ẩn tuyết mười thu uổng đọc thư
Kẻo còn sót sót chữ Tường-nhu . . 律律 suốt?
Nước non kẻ khấp quê Hà-hữu 恰圭何有
Sự nghiệp nhàn khoa phụ Tử-hư
? Con mắt hoà xanh đầu dễ bạc
Lưng khôn uốn, lộc nên từ - 乚 (thừa)
Ai ai đâu đã bằng câu hết 朋鈎歇
Nước chẳng còn có Sử-ngư 史魚.

支一歲：魏書志·武帝紀注：公聞攸來，跣出迎之，既入坐，謂公曰："袁氏軍盛
何以待之；今有幾糧乎"？公曰"尚可支一歲"。攸曰：無是，更言之"。又曰：可支半歲
攸曰：是下欲破袁氏耶，何言之不實也。公曰：向言戲之耳。其實可一月，為之奈何"

37. Trần tình (4-1)

Từ ngày gặp hội phong-vân
Bổ báo chưa hề đáng _mỗ_ phân 補報 某
Gánh khôn đang quyền tướng phủ
Lui ngõ được đất nho thần [illegible]
Bè Ước vừa trả ơn mình chúa [illegible] 把
Hết khoẻ phù đạo thanh nhân
Quốc phú binh cường chẳng có chước
B_ằng_ tôi nào _th_ửa·ch_ú_ng dân [illegible] . 蒸

38. Trần tình (4-2)

·Vàng bạc nhà chẳng có _mỗ_ phần
Lành thay cơm cám được no ăn 冷世 糤
Thơn thuở đông hằng nhờ bếp 論
Suốt mùa hè _k_eo đắp chăn
Ác thỏ tựa thoa lặn mọc
Cuốc. cày là thú những chon. chân 村真
Cây trời còn có bây nhiêu nữa
Chỉ tuổi chẳng hiềm kẻ khó khăn 支歲

39. Trần tình (4-3)

Phẻo làm trái, trúc làm nhà 棹 笸 Vần
Được thú vui, ngày tháng quá 盃
Cơm kẻ bất nhân ăn ỷ chớ 倚 倚
Áo người vô nghĩa mặc chẳng thà 䌷
Khỏi chầu quan mới hay ơn chúa 堭..䁾 . 朝
Sinh được con thì cảm đức cha.
Mừng thửa thái bình yên hết tấc 則
No lòng tự tại quản chi là

40. Trần tình (4-4)

Lồng-lộng trời tây xót đâu . . . 私 惜
Nào ai chẳng đội ở trên đầu
Song (?) cửa ngọc vân yên cách 双
Dải lòng đan, nhật nguyệt thâu 待 (So với 参 2)
Chim đến cây cao chim nghỉ đậu
Quạt hay thu lạnh quạt sơ thâu 橶 袷 收
Ngoài năm mươi trở ngoài chửng thế
Ắt đã tròn bằng nước ở bầu 乙 瓮 平

41 Trần tình (4-5)

Con cờ Khoái rượu đầy bầu	昆棋快
Đôi nước non chơi quản dầu	
Đạp áng mây ôm bó củi	. . . 掩布桧
ngồi bên suối gác cần câu	
Giang sơn mắt thấy nên quen thuộc	
Danh lợi lòng nào ước chác cầu	卓 求
Vuông chất tình cờ ta ướm hỏi	王贺 厭
Leo phơi-phới thấy tiên đâu	嫽 → 繚 ? 配 ?

42. Trần tình (4-6)

Chèo lan nhàn bát thuở tà dương	. . 润 扒
Một phút qua một la dường	. 發弋[illegible][illegible]
Ngàn nọ sơ miền Thái-thạch	. . 陣 . 米石
Lăng kia mĩa cảnh Tiêu tương	[illegible]
Mảng chim ngủ (?) khi thuyền đậu	. . 俉 . . .
Vừng nguyệt lên thuở nước cường	
Mạc được thú mầu cong thuở ấy	樸 . 撲
Thế gian hay mới khách vẫn thường	. . .

43 Trần tình (4-7)

· chén chăng lọ chuốc rượu La-phù 吳 浮
Khách đến ngâm chơi, miễn có câu
Lòng một tấc đan còn nhớ chúa 對 汝
Tóc hai phần bạc bởi thương thu
Khó bền mới phải người quân-tử
Mệnh cứng thì nên kẻ trượng-phu 命
Cày ruộng cuốc vườn dù hát khoẻ
Tối đường ngu ở đất đười ngu

44. Trần tình (4-8)

Chớ cây sang mà ~~ếp~~ ~~nài~~ nề 押泥
Lời chẳng phải ườm (?) khôn nghe 喇 . . 愠
Cu-queo thay bấy ruột ốc 拘規世 . . .
Khúc khuỷu làm chi trái hoè 曲考
Hai chữ công-danh chẳng cảm-cốc 感谷
Một trường ân oán những hâm-hê 歆希
Làm người mua cây khi quyến thế
Có thuở bàn cờ tốt đuổi xe. 趂

45. Trần Tình (4-9)

Bảy tám mươi bằng một bát tay bát . . . 扒八
Người sinh ở thế mồ nhàn thay! 某闲台
Lan-Đình tiệc họp mây ảo 幻
Kim-cốc vườn hoang dế cày
Nhật nguyệt soi đời chốn hiện
Đông hè trải đã xưa hay
Ta còn lãng-đãng làm chi nữa . . 朗蕩 . . . (Sovốs 33)
Tưởng có trời bày đặt vay

46. Thuật hứng (5-1)

Trúc mai bạn cũ hợp nhau quen
Cửa mận tường đào chân ngại chen 旃 (So
Chơi nước chơi non đeo tị cũ bil 癖
Qua ngày qua tháng dưỡng thân nhàn 閑
Thói nghèo sự biến nhiều bằng tóc 𨒒
Nha ngát, quan thanh, lạnh như đèn 兀 冷 畑?
Mùi thế đắng cay cùng mặn chát
Ít nhiều đã về một hai phần 乙 宅尾沒𠄩番

* Chữ mới mới

47. Thuật hứng (5-2)

Có thân thì cốc khá làm sao 谷
Lẵng-bẵng công hư tuổi-tác nào 朗凭功虛
Người ảo-hóa khoe thân ảo-hóa,
Thuở chiêm bao thốt sự chiêm bao
Rừng thiền ắt thấy nền đằm-ấm 年
Đường thế nào nề chẳng thấp cao 庄
Ai rằng mai-hoa xinh hết-tác . 浪 . . 清 . 則
Lại chẳng được chép khúc Li-tao 離騷

48. Thuật hứng (5-3)

Một cày một cuốc thú nhà quê
Áng cúc lan chen vãi đậu kê 𢫝
Khách đến chim mừng hoa xảy động rung 㵢
Trà tiễn nước ghín nguyệt đeo về 兼燕渚謹月刁術
Bá-Di người rằng thanh là thú 伯夷
Nhan-tử ta xem ngặt ấy lề 颜子 兀意例
Hễ tiếng dữ-lành tai quản đắp 冷
Cầu ai khen miễn lệ ai chê 免

49 Thuật hứng (5 - 4)

Văn này ngâm thấy mỗ chon-von 文尼吟体某村员
Thương hải hay khao thiết-thạch mòn . . 咍犒 . . .
Chí cũ ta liều nhiều sự học . . . 料 . . 旭
Người xưa lại chép thấy ai còn
Nguyệt xuyên hà dễ thâu lòng trúc . . 呵 . 偷
Ngọc chẳng âu khôn xiết bẵng non ? . . 欧坤掣俸嫩
Sông viết lại toan nào của tích
Bạc mai vàng cúc để cho con

50. Thuật hứng (5-5)

Đến trường đào mận ngác chẳng thông 萼 . .
Chuả ai [illegible] ưa lam chủ cúc thông 椿
Sầu nặng Thiếu-lăng bên đã bạc 少陵
Hứng nhuần Bắc-hải chén chưa không
Mai chẳng bẻ thương cành ngọc 撥
Trúc nhất vun, tiếc rỗng . 日埲 . 沼 .
Bui một tấc lòng ưu ái cũ 盃 .
Đêm ngày cuồn-cuộn nước triều đông 潮東

51. Thuật hứng (5-6)

Cảnh cũ non quê nhắt chốc-mòng 窶 圭→幸
Chiêm bao nghĩ đã đến trong 邨
Trà tiễn nước ghín bầu in nguyệt 蕪 謹
Thai rụng hoa đeo bóng cách song 澂 刁
Gió nhắt đưa qua trúc-ổ 日 竹 塢
Mây tuôn vỗ nhịp thủ-phòng 滌 葦
Thức nằm nghĩ ngợi còn mường-tượng 爻→艾
Lá chưa ai quét cửa thông 括

52 Thuật hứng (5-7)

Con lên mọn mọn đẹp sao! 弓
Trần-thế chẳng cho bén mỗ hào 渡
Khách lạ đến ngắm, hoa chửa rụng 澂
Câu mần ngâm đạ, nguyệt càng cao 脆
Nhưng mừng lẫn quất vườn lan thúc
Cắt ngại lanh-chanh ảng mận đào
Ngựa ngựa xe xe lẫ-ý tốt 羅 绮 穿
Dập-dìu là ấy (ra ý?) chiêm bao 異 意

53 Thuật hứng (5-8) 白雲

Hễ kẻ làm quan đã có duyên
Tới lui mặc phận tự nhiên
Thân xưa (sơ) hương hoả chẳng còn ước 身初 20b
Chí cũ công danh đã phỉ nguyền
Trẻ _hoà_ sang ấy phúc 廊
Già được trọn là tiên 鍽
Cho về cho ở đều ơn chúa
Lạ phải _chon-chân_ đến cửa quyền 村真

54. Thuật hứng (5-9)

Cỗi cây _la-đá_ lấy làm nhà 桧核男碜
Lầu gác ai hầu mở đến ta [illegible]閣 模.... (樓閣)
Non lạ nước thanh làm dấu 鬪
Đất phàm cõi tục cách xa 賒
Thiên thai hái thuốc duyên gặp 東 及
Vẫn thủy gieo câu tuổi già [illegible]
Cốt lành hồn thanh chẳng khứng hóa 冷
Ấu con nào chúa cùng cha 女

55. Thuật-hứng (5-10) 21a

Kim-cốc phong-lưu nở để hoang 金谷
Hôm mai uống chịu nhọc toan đang 辱
Giàu mấy kiếp tham lam bấy? 贪 梦 渊
Thông bao lâu đạo để mang 黏 → 婪
Là ỷ đấp-dầu hàng chợ họp 畏 绮
Lửa nhà bịn-rịn tổ ong tàng 纤 練 . . 藏
Thiên thơ ản sách qua ngày tháng 篇
Một khắc cầm nên mấy lạng vàng

56 Thuật-hứng (5-11)

Ruộng đồi ba khóm đất con ong
Đầy tớ cõi cày kẻo muộn-mòng 嗔 耕 矫 慢 萝 cấy?
Sự có câu người nên rẽ lẽ mặt 年
Phận tuy rằng khó miễn an lòng
Thu am cửa trúc mây phủ 21b
Xuân tạnh đường hoa gấm phong
Ai có của thông phòng thết khách 通 防 哕
Một ao riêng riêng với đồng đồng 侫 ≠ 買 蔺 ≯

57. Thuật hứng (5-12)

Nhà ngạt bằng ta ai kẻ vì — 兀平
Khó khăn phải lụy đến thê nhi
Đắc thì thân-thích chen chân đến — 得討
Thất-sở láng chiềng ngảnh mặt đi — 失所𨖅 (nghoảnh?)
Lều tiện Nhan-Hồi tìm tới đỗ — 杜
Đường cùng Nguyễn Tịch khóc làm chi
Thư-song vắng-vẻ nhàn vô sự
Tai chẳng còn nghe tiếng thị-phi

58 Thuật hứng (5-13) — 22a

Buồng văn đấp cửa trọn ngày thu — 廱.塔
Đèn sách nhàn làm song-việt nhu
Thua được toan chi cờ Hán Sở
Nên chăng đừng lấy kiện Thương Chu — 仃礼件商周 ?
Say mùi đạo trà ba chén
Giã lòng phiền thơ bốn câu
Khó miễn vui chăng sở trách — 盃庄所責
Vì chưng đời có chúa Đường Ngu

59 Thuật hứng (5-14)

Am quê về ở dưỡng nhàn chơi
Yên phận yên lòng kẻo tiếng hơi
Ta quản tiêu-dao qua mỗ thó
Ai từng phú-quý mấy trăm đời
Thân nhàn đến chốn đâu tự-tại 典
Xuân muộn nào hoa chẳng rụng rơi 勸利
Nhìn thấy Ngu-công tua xá hỏi 忍覺愚公 22b
Non từ nẻ (nay?) mựa tốn công dời 自尨焉..

60 Thuật hứng (5-15)

Ngại ở nhân-gian lưới trần
Thà nằm thôn-dã miễn an thân
Trúc mai chẳng phụ lòng quân-tử
Viên hạc đà quen bạn dật-dân 逸民
Hái cúc, ương lan hương bén áo
Tìm mai đạp nguyệt tuyết xâm khăn
Đàn cầm suối cong tai dỗi 瀛 淮 - 唯
Còn một non xanh là cố-nhân

61. Thuật hứng (5-16)

Già chơi dầu có của no dùng
Chén rượu câu thơ ấy hứng nồng
(竹) Ngõ(?) đành hanh nằm cửa trúc 了磬 23a
Say lều-thều đứng đường thông 項
Lẫm quan thơ dại (?) tai chẳng đủ 他曳
Về ở thanh nhàn hạn đã hỏng 限 . 烘
Lẳng lặng người rằng chuông ấy thạch 浪 ҳ 㝵 石
Đồng thì cũng có tiếng cong cong

62 Thuật hứng (5-17)

. Thân nhàn đạo hiệp tây đông 恰
Đường tới mười ~~năm~~ thu khỏi bụi hồng
Nhịp ! huyện ? hoa còn quyến khách 蕻縣
Rãy bến tuyết đã nên ông
Dành hay thương hải đời ngày biến 滄海
Đã biết nhân gian mọi sự không
Chẳng pháp giang hồ nơi vắng . vẻ 乏
Cảnh thanh, lọ lúc cảnh non Bồng

63. Thuật hứng (5-18)

Phú quí bao nhiêu người thế gian 23b
Mơ mơ bằng thuở giấc hòe-an 康 槐安
　Danh thơm một áng mây nổi 贅 浮
　Bạn cũ ba thu lá tan
　Lòng tiện lui, dầu nhật nguyệt [illegible]
　Thế xưa hồ có giang san
Ấy còn cay-cuộc làm chi nữa 忌局
Nảo cốt chưa nọng. chẩm chưa toan 泉骨諸濃枕渚算

64. Thuật hứng (5-19)

　Điểm tự-nhiên một thảo-am
Dầu lòng đi bắc, miễn về nam 北
　根 giường thiền-định hùm năm chục
　Trái thơ trải vườn nhạc đam 詛柰. 㝵宪
　Núi láng giềng. chim bầu-bạn 部伴 24a
　Mây khách-thứa, nguyệt anh-tam 次. 英三
　Bão-khô rửa nghìn tầm suối 曹溪
　Sạch chẳng còn một chút phàm

65 Thuật hứng (5-20)

Non Phù-xuân cao, nước Vị thanh
Mây quen nguyệt khách vô tình 渭
Đất thiên-tử dưỡng tôi thiên-tử
Đời thái-bình ca khúc thái-bình
Còn áo khôn đền Nghiêu Thuấn trị 田
Cỏ tơ chưa báo mẹ cha sinh
 Rày mừng thiên-hạ hai của:
Tôi tướng hiền tài, chúa thánh minh

66. Thuật hứng (5-21)

Khó khăn thì mặc có màng bao 246
Cũng khó bao nhiêu chí mới hào 贯
 Đại địa dày, Nam nhạc khoẻ 南岳鞋
 Cửu tiêu vắng, Bắc-thần cao 九霄永,北辰高
Lấy? khi đầm-ấm pha khi lạnh 祀 冷
Chưa thuở khô-khao có thuở dầm
 Kìa nẻo bố cẫn ngày trước 袅 鞸
Chưa đeo tướng ấn có ai chào

67. Thuật hứng (5-22) 白雲 73

Điếm tự nhiên*, một tấm lều 𣘃
Qua ngày tháng, lấy đâu nhiều 袮 trể? (so với 78)
Gió tiễn rèm thay chổi quét 羨簾台筆括
Trăng cài cửa kẻo đèn khêu 㝵 扛
Cơm ăn chẳng quản dưa muối
Áo mặc nài chi gấm thêu
Dưới cội cây ngồi hóng mát 烘 沫 25a
Lưu-hưu ta hãy một lưu-hưu 了嚣.

* so với 64 – Bài này có ở 白雲庵詩集

68 Thuật hứng (5-23)

Bình sinh nhiễm được tật sơ-cuồng 疎狂
Con cháu nhiều ngày chịu khó dang 𡥙..召.揚
La-ỷ lấy đâu chẳng lưới-rưới 衤以 浬 洒
Hứng ngư khôn kiếm phải sam-dung 餘 慵 鯀魚
Đo quan thả gửi hai bè muống 改..𨑮
Đất bụt ương nhờ một ranh mụng 𠽔 蒙
Còn có một lòng âu việc nước 謳
Đêm đêm thức nhẫn nẻo sơ-chung

69 Thuật hứng (5-24)

Công danh đã được hợp về nhèn
Lành dữ âu chi thế ngợi khen 冷 詎 誕
Ao cạn vớt bèo cấy muống 概 夢 256
Đìa thanh phát cỏ ương sen
Kho thu phong nguyệt đầy qua nậu nóc 耨
Thuyền chở yên hà nặng vửa? then 尾 扞
Bui có một lòng trung miễn hiếu
Mài chẳng khuyết, nhuộm chẳng đen 石里

70 Thuật hứng (5-25)

Lánh trần náu thú sơn lâm 耨
Lá thông đàn, tiếng trúc ngâm
Sách cũ ngày tìm người hữu đạo 有 道
Đìa thanh đêm quyến nguyệt vô tâm 畨 旡 心
Tày hết tấc lòng hồng hộc 對 鴻 鵠
Mỏi làm chi sự cổ câm 古今
Thú gửi dù ai hay buộc bện 䊓 紵
Sen nào có biết công lâm 工 淋

71. Tự-thán (6-1/41)

Càng một ngày càng ngát đến xương — 九
Ắt vì số mệnh, ắt văn chương
Người hiềm rằng cúc qua Trùng-cửu — 重九
Kẻ hãy bằng quì hướng Thái dương
Đã thừa tiễn thì mình ghín nước — 煎 謹
Cầm khi đàn khiến thiếp thiêu hương
Non quê ngày nọ chiêm bao thấy
Vườn hoa chẳng hỏi lại những thương

72 Tự thán (6-2/41)

Non hoang tranh vẽ chập hai ngần — 蟄
Nước mấy dòng thanh, ngọc mấy hàn — 寒
Nuôi cũ sinh linh đeo ắt nặng
Cật chúng hồ hải đặt chưa an — 詰 徵
Những vì chúa thánh âu đời trị — 詎 26b
Khá kể thân nhèn tiếc tuổi tàn
Thừa chỉ ai rằng ngày khó ngắt — 承旨
Đủ thở trẻ hết mọi giang san

73. Tự thán (6-3/41)

Dương-trường đường hẻm khúc co-que　　塘 滄. 孤規
Quê chợ bao nhiêu khách để xe
　　Phú quí treo sương ngọn cỏ　　(傣E)
　　Công danh gửi kiến cành hoè　　改
Phong lưu mơn mởi ba đường cúc　　居
Ngày tháng tiêu ma một bát chè　　苒, 消磨
Chân chạy cánh bay ai mỗ phận
Thiên-công nào có thửa tây che　　私雯 天工

74 Tự thán (6-4/41)

Non nước cùng ta đã có duyên
Được nhèn xá đường tính tự-nhiên
Trường-canh hỏi nguyệt tay dừng chén　　長庚
Bờ-lão chơi thu khách nổi thuyền　　坡老 湀
Lòng chẳng mắc thơm là của báu　　默贲
Người mà hết lụy ấy là tiên
　　Vua Nghiêu Thuấn, dân Nghiêu Thuấn
Dường ấy ta đà phỉ sở-nguyện　　丕所願

75. Tự thán (6 - 5/41)

Thiếu-niên trường-ốc tiếng hư bay　　翔
Phẩm luỵ vì danh đã hổ thay
Áng cúc thông quen vầy bậu-bạn　　部伴
Của quyền quí ngại liệm chân tay　　歛
Qua đợi cảnh chép câu đợi cảnh　　隊
Nhện một ngày nên quyển một ngày
Tuổi đã năm mươi đầu đã bạc　　276
Ấy còn bìu-rín lấy làm chi　　瓢練

76 Tự thán (6 - 6/41)

Ở thế thường hiềm khác tục người　　的
Đến đây rằng hết tiếng chê cười
Kể ngày cơm nước toan triều lạc　　潮落
Mùi chống thằng chài chạc cá tươi　　味㡀　卓
Rượu đối cầm đem thơ một thủ　　宄
Ba cùng bóng thỏ nguyệt ba người
Bài thường phỏng dạng cầu ai đọc　　倣羕
Rất nhân-sinh bảy tám mươi　　室→窒

77 Tự thán (6-7/41)

Giàu chẳng gặp (kịp ?) khó còn bằng 及
Danh lợi lòng đà ắt nhưng nhưng 仍 dửng..
Bồ trúc xông qua làn suối 徒 [illegible] 28a
Bùn mai theo đạp bóng trăng [illegible]
Giang sơn bát-ngát kìa quê cũ 八 [illegible]
Tùng cúc bù-trì ấy của hằng 連持
Một phút thanh-nhàn cong thuở ấy
Nghìn vàng ước đổi được hay chăng

78 Tự thán (6-8/41)

Tiêu-sái tự-nhiên nhẹ hết mình 潇洒
Nài bao ngôi cả áng công-danh
Vô tâm đùa có trăng bạc
Đắc thú kho đầy gió thanh
Trẻ dầu chơi con tạo hoá [illegible]
Già lọ phục thuốc trường sanh
Đường nhân miễn được qua ngày tháng
Non nước còn ghe chốn hữu tình [illegible]

79. Tự thán (6-9/41)

Nắng quáng thưa thưa bóng trúc che　　爍㶢
Cây ôm thư-thất lặng bằng the　　庵. 湏朋绝
Cổ tường phiên sách còn Chu-dịch
Bàn bạc lòng nhen cái quít chè　　盘泊 (→ bàng bạc?)
Dồi thuở khó-khăn chẳng　　缀隘
Thấy nồi xao-xác đã mây nẹ　　抄. 碓色眉泥
　Ngày nhen gió khoan khoan đến
　Thất-thát cài song giấc hoè　　撻.. 扶㶢

80 Tự thán (6-10/41)

Cơ tóc chưa hề báo sở sinh　　所生
　Già hòa lữ tới nhiều hành　　魯石卒鐃行
　Chông gai nể (?) đường danh lợi　　侨
　Mắc-[illegible]? nợ mực thế-tình　　蔓辣
Sách một hai phiên làm bậu bạn　　部伴　　29a.
Rượu năm ba chén đổi công danh
Ngoài chừng phận ấy cầu đâu nữa　　蒸.
Cầu một ngồi coi đời thái bình　　瑰

81 Tự thán (6-11/41)

Con lều mọn mọn cách hồng trần　　紅塵坐
Vịnh vật tư mùa nhường bạn thân　　詠物
Trúc Tưởng-Dực nên thêm tiết cứng　　蔣翊
Mai Lâm-Bô đem được câu thần　　林逋
Đại phu non vững là tri kỉ　　大夫 知己
Tiên khách nguồn ơm ấy cố nhân　　庵
Mấy của yêu đương đã chiếm được　　占
Lại mong chiếm cả hết hoa xuân

82. Tự thán (6-12/41)

Lọ chi tiền bụt nhọc tầm phương　　尋芳　　29b
Được thú an-nhàn ngày tháng trường
Song có hoa mai, đìa có nguyệt
Án còn phiến sách, triện còn hương　　篆
Đối người một tiết bền bằng đá　　磅
Bên tóc mười phần chịu những sương
Chữ học ngày xưa quên hết dạng　　消 樣
Chẳng quên có một chữ cương thường　　消

83. Tự thán (6-13/41)

Phú quý lòng hơn phú quý danh
Thân hòa tự-tại, thú hoà thanh
Biển sen tích để bao nhiêu thúng [illegible]
Vàng cúc đơm cho biết mấy bình [illegible]
Ngoài cửa mận đào là khách đỗ
Cổng nhà cam quýt ấy tôi mình
Ưa hay ai chẳng hay thì chớ 30a.
Bui một ta khen ta hữu tình

84. Tự thán (6-14/81)

Lều nhàn vô sự ấy lâu đài [illegible]
Nằm ở chẳng từng khuất nhiều ai [illegible]
Tuyết đượm trà mai câu Dịch (dữ) động [illegible]
Đêm in bóng nguyệt hứng thêm dài
Quyển thi thư những mảng quen mặt* [illegible]
Trứng thị phi chẳng động: đến tai* [illegible] dóng?
Chẳng thấy phồn hoa cõng thuở nọ
Để nhiều gửi kiến cảnh Hòe * hoài

* mất vần (~~[illegible]~~) vần ai: (槐 đọc hoài)

85 Tự thán (6-15/41)

Lòng người mạn xác nhọc đua hơi　　橐觸
　　Chẳng cốc nhân sinh gửi chơi　　谷
Thoi nhật nguyệt đưa qua mộ phút　　306
Cảng phồn hoa họp mấy trăm đời
Hoa càng khoe tốt, tốt thì rữa　　呂
Nước chở cho đầy, đầy ắt vơi
Mới biết dinh hư đã có số
　　Ai từng cải được lòng trời

86. Tự thán (6-16/41)

Chước toan chưa đẹp nẻo bình sinh　　業
　　Đến thuở già lại trách mình
Khổ-trúc chẳng ưa lòng khách bạc　　苦竹
Lão-mai xá học nết người thanh
　　Công danh lỡ đường vô sự　　呂唐
　　Non nước ghe chốn hữu tình *
Nào của cỗi buồn cong thuở ấy　　桧盆 工
Có thơ đầy túi rượu đầy bình

* xem 78

87. Tự thán (6-17/41)

Ngẫm hay mùi đạo chẳng chưng ngon　吟唁
Nghìn kiếp dư ăn ướm hãy còn　㖔 揾
　Nhật nguyệt dễ qua bền sáng　朗
　Cương thường khôn biến tấc son　磷
Chỉnh vàng chẳng tiếc, danh thì tiếc　埕 鐄
La-đá hay mòn, nghĩa chẳng mòn　呉砢
　Giữ khăng khăng ai nỡ phụ
Phù trì nữa khá để chon von　扶持 村貟

88. Tự thán (6-18/41)

　Lân-la mến cảnh sơn khê
Sự thế nên vong hết mọi bề　忘.
Ngồi thuở triều cùng chờ nguyệt mọc　淅 除.
Cây khi ác lặn rước chim về　綽
　Giàu mặc phận người lòng ước　愧
　Rất an bần ấy cổ-lệ　室安貧. 古例
Ít muốn đến chơi thành thị nữa　乙→乙少 典　
Âu lài non nước nó đàn chê　彈.

89. Tự thán (6-19/41)

Tài tuy chẳng ngỏ trí chẳng cao 庄午
Quyền đến cùng tay chỉ mới hào 工
Miệng khiến tửu-binh phá lũy-cúc 酒兵 破壘麴
Mình làm thi-tướng đứng đàn tao 頂 坛騷
Cầm xua hết mã cờ xua tượng 琹枢
Chim bắt cùng rừng, cá bắt ao 扒
Còn có anh hùng bao ná nữa 色拏
Đời thì vậy dễ hơn nào

90 Tự thán (6-20/41)

Thế nhửng cười ta rằng đứa sờ 疎
Đại hoà vụng nết lừa cừa 曳倅 序居
Lừa tìm ngàn Bá như mai bảo 雷如梅保.
Thuyền nổi dòng thu có nguyệt đưa
Ngoài cửa mừng người dấu cái vẹt 明 油 越
Trong nhà thếp khách mặc con cờ 鞋 說
Có đành một tám cơm hai bữa
Phận ấy chúng ta đã có thừa 蒸.

91 Tự thán (6-21/41)

Làm người hay một hoặc hay hai
Mựa cậy sang mựa cậy tài [illegible]
Tiết trực cho bằng đá sắt
Đường đi xa lánh chông gai
Miệng người tựa mật mùi quá ngọt 戈 兀
Đạo thánh bằng tơ mối hãy dài
Ngỗ ộc nhường khiêm là mẹ đức
Đối có ai để kém chi ai

92 Tự thán (6-22/41)

Đường cờ ai kẻ khứng nhường ai
Thua được tình cờ có một mai
quẳng nào bày với ngọc 鬚 灯
Sừng hẵng nhưng mọc quá tai
Làm lành mới cậy chớ làm dữ 忌.
Có đức thì hơn nữa có tài 女
Mấy kẻ tư-văn sinh đất Việt 斯文 越
Đạo này nối-nắm để cho dài? 緌 缔 . . 戋 dai?

lạ đá 21, 54

庵 (9, 13)

Trên 羡 (2, 17) 煎 (48)

Bà nghĩa 1

連持 (16,

Bùi 26, 30

lạc = nụ. 35

律. 36

眉泥? 79

村真 38, 27

nuối 13, 24
mộ 25

cỗi 33

傺巨 kéo 73

nữa 25

Ranh 田令: (10, 17)

còn 义 (15, 18)

cỗ 舅 (14)

nằng (5, 11)
徐? 80

cong 16, 23
chìu 34
䒷 chen 46
thoi mõng 51
chúng 蕉

Xa 数 8

nhau 闲 46
nhữ 女 46

đến 典 (48) 旦 (50)
đội 迪 (18) 27,

Soa (còn) 15, 18
song với 49
58

Vắng vẻ 𨊨 勿 (21, 25

屘 22, 46, 69

xá 24, 32, 33

馱跬 37 43

寨 72

nhữg bài có ~~tk~~ tính cách bàn suy xét về thân thế tác giả:

Bài 15 68 tuổi
22 40 tuổi

bài 62.
bài 67. Ng Bỉnh Khiêm
bài 72. Có <u>thừa chỉ</u>
bài 73. Có tuổi đã 50 vài lúc tá theo đuổi tưởng óc

Bạc cũ thiền am
đền miếu quỉ
13

Tượng nữ cốc
đặc bế hoa thạch
20

Dấu ngữ đi là đá
mồm 21

Mỹ thuật thái bình
yêu kít tảo 29

Hiện hoa niên gụi
chữ đột lần 6

BULAC

những bài có ~~tt~~ tính cách bàn suy xét về thân thế tác giả:

Bài 15 68 tuổi
22 40 tuổi

bài 62.
bài 67. Ng Bỉnh Khiêm
bài 72. Có <u>thừa chỉ</u>
bài 73. Có tuổi đã 50 vài lúc tả theo đuổi tưởng ốc